TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 – 6 – 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Lê Phát Đạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 296/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Trường T; cư trú tại khu phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Hà Nguyễn Huyền L; cư trú tại số 186/11, đường Q, khóm 3, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Vũ Trường T và chị Hà Nguyễn Huyền L chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, anh T trình bày giữa anh với chị L xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị L có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bên ngoài, sự việc bị anh phát hiện thông qua tin nhắn điện thoại và hình ảnh trên mail cá nhân của chị L nên giữa vợ chồng xảy ra cự cải và đánh nhau, hiện anh, chị sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay. Tại tòa, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị L. Đối với chị L xác định nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh T sống gia trưởng, khắc khe với chị về tiền bạc và đánh chị nhiều lần,

sự việc cũng được gia đình hai bên hòa giải nhưng không mang lại kết quả, riêng những hình ảnh anh T cung cấp là hình ảnh chị chụp chung với bạn thân của chị chứ không có mối quan hệ gì còn những dòng tin nhắn không phải của chị, chị cũng không biết nguồn gốc từ đâu. Nay anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung là Vũ Hà Thùy Dương, sinh ngày 25/9/2011 và Vũ Hà Hải Long, sinh ngày 15/7/2013, hiện đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi hai người con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng là 6.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Riêng anh T yêu cầu được nuôi hai người con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con bởi tại tòa, anh T cho rằng hiện anh đang kinh doanh tiệm game thu nhập hàng tháng là 17.000.000đ, nếu trừ chi phí sinh hoạt thì mỗi tháng anh còn dôi ra số tiền là 13.000.000đ đủ để nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị L nuôi cả hai người con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng là 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với chị L vẫn giữ yêu cầu được nuôi hai người con và đồng ý với sự tự nguyện cấp dưỡng của anh T, nếu Tòa án giao con cho anh T nuôi thì chị đồng ý cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, anh T và chị L khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, anh T và chị L khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, anh Vũ Trường T và chị Hà Nguyễn Huyền L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy anh, chị trình bày không thống nhất với nhau về mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng xuất phát từ chính mâu thuẫn trên mà anh, chị không còn tình cảm với nhau thể hiện ở việc anh chị sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, cuộc sống nạnh ai nấy lo, không ai quan tâm đến ai. Nay cả anh T và chị L cùng thống nhất ly hôn nên chấp nhận.

[2] Về con chung là Vũ Hà Thùy Dương, sinh ngày 25/9/2011 và Vũ Hà Hải Long, sinh ngày 15/7/2013, hiện các cháu đang chung sống với chị L. Khi ly hôn, anh T cùng chị L không thoả thuận được người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc nuôi dạy, cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dạy cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhưng không phải giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi thì người không trực tiếp nuôi con bị tước đi các quyền chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Mặc dù, anh chị đều có việc làm, thu nhập và nơi ở ổn định đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng việc anh chị ly hôn đã phần nào xáo trộn tâm lý, cuộc

sống bình thường của các cháu nên cần phải hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng tâm lý và bảo đảm được việc học hành, sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần của các cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện các cháu còn bé, dù anh T có cần mẫn, chịu khó chăm sóc cũng không chu đáo bằng người mẹ. Hơn nữa, cháu Dương là nữ giới, việc phát triển tâm sinh lý của cháu cần phải có sự gần gũi, chăm sóc, chia sẽ của người mẹ và để gắn kết tình cảm anh em giữa các cháu nên giao các cháu cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên, nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng chị L có gặp khó khăn hoặc cản trở việc anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với các con thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nhằm đảm bảo cho cuộc sống của các cháu được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của cha, mẹ đối với con cái nên việc chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng là có cơ sở. Tại phiên toà, cả anh chị đều thừa nhận thu nhập và thống nhất mức cấp dưỡng nuôi hai người con là 2.000.000đ/tháng nên chấp nhận. Về thời gian cấp dưỡng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung, anh T và chị L khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và về hôn nhân và gia đình, anh T phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Trường T về việc xin ly hôn chị Hà Nguyễn Huyền L.

- Về con chung là Vũ Hà Thùy Dương, sinh ngày 25/9/2011 và Vũ Hà Hải Long, sinh ngày 15/7/2013. Hiện hai người con đang chung sống với chị Hà Nguyễn Huyền L, tiếp tục giao cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Vũ Trường T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), mỗi người con là 1.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Vũ Trường T và chị Hà Nguyễn Huyền L khai không có nên không đặt ra xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm.

- Về hôn nhân gia đình, anh Vũ Trường T phải nộp số tiền 300.000đ. Ngày 20/3/2018, anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000498 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Về cấp dưỡng nuôi con, anh Vũ Trường T phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND thị trấn Tp,
huyện H, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân